

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Diệp
2. Bà Lương Thị Kim Vân

Bà Võ Thị H là chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp T. Vào ngày 19/01/2017 ông R, bà A có mua vật tư nông nghiệp của cửa hàng với số tiền 63.210.000 đồng. Ông R và bà A có viết bản cam kết trả nợ, cam kết đến ngày 09/4/2018 sẽ thanh toán hết và sẽ chịu lãi suất là 2%/tháng kể từ ngày 19/01/2017. Nhưng ông R, bà A không thực hiện việc thanh toán. Nay bà H yêu cầu ông Lê Văn R, bà Nguyễn Thị

A liên đới trả lại cho bà H tiền mua vật tư nông nghiệp số tiền là 63.210.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất là 1.66%/tháng tính từ ngày 19/01/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 06/11/2018 là 21 tháng 17 ngày tương ứng số tiền là 22.623.000 đồng. Tại phiên tòa, bà H thừa nhận trong thời gian trên ông R và bà A có trả cho bà 8.000.000 đồng tiền lãi. Do đó, số tiền lãi còn lại là 14.623.000 đồng, bà H chỉ yêu cầu ông R và bà A liên đới trả cho bà số tiền lãi 14.000.000 đồng.

Theo Văn bản ý kiến ngày 27/9/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Lê Văn R và bà Nguyễn Thị A thống nhất trình bày:

Ngày 19/01/2017, ông Lê Văn R và bà Nguyễn Thị A có mua vật tư nông nghiệp của bà Võ Thị H, có nợ số tiền 63.210.000 đồng. Ông R và bà A có làm cam kết với bà H đến ngày 09/4/2018 sẽ trả cho bà H số tiền 63.210.000 đồng và lãi suất là 2%/tháng. Do hoàn cảnh khó khăn nên ông R, bà A chưa thực hiện được việc trả nợ. Nay ông R và bà A đồng ý liên đới trả cho bà Võ Thị H số tiền mua vật tư nông nghiệp là 63.210.000 đồng. Về tiền lãi, ông R và bà A thống nhất số tiền lãi còn nợ là 14.623.000 đồng như bà H trình bày, nay bà H yêu cầu ông R, bà A chỉ trả 14.000.000 đồng, nhưng ông bà không đồng ý trả, do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Võ Thị H yêu cầu ông Lê Văn R và bà Nguyễn Thị A trả cho bà tiền mua vật tư nông nghiệp số tiền 63.210.000 đồng và tiền lãi. Do đó, xác định quan hệ tranh chấp là hợp đồng dân sự mua bán tài sản theo quy định tại Điều 385, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Ngoài ra, do địa chỉ của bị đơn ở huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, bà H trình bày bà là chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp T. Tại phiên tòa, bà Võ Thị H xác định bà là đại diện hộ kinh doanh T, theo giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh số 51H8001863 do Phòng tài chính kế hoạch huyện Cao Lãnh cấp. Bà Nguyễn Thị A, ông Lê Văn R thống nhất việc giao dịch mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và còn nợ tiền đối với bà Võ Thị H. Việc bà Võ Thị H là chủ cửa hàng T hay đại diện hộ kinh doanh T thì ông R và bà A cũng đồng ý trả tiền còn nợ cho bà Võ Thị

H. Do đó, Hội đồng xét xử xác định, bà Võ Thị H - đại diện hộ kinh doanh T là nguyên đơn trong vụ án.

[4] Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội thẩm nhân dân tham gia phiên tòa là bà Hồ Thị Mai Hương, ông Phạm Phước Tâm, ông Lê Đình Thủ, ông Trần Văn Bé Hai, bà Võ Thị Diệp, ông Nguyễn Văn Chinh. Tuy nhiên bà Hồ Thị Mai Hương, ông Phạm Phước Tâm, ông Lê Đình Thủ, ông Trần Văn Bé Hai, ông Nguyễn Văn Chinh có công tác đột xuất nên bà Lương Thị Kim Vân thay đổi cho các vị trên. Các đương sự có mặt đồng ý về sự thay đổi Hội thẩm nhân dân và không yêu cầu thay đổi ai nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

Về nội dung:

[5] Xét yêu cầu của bà Võ Thị H yêu cầu ông Lê Văn R và bà Nguyễn Thị A liên đới trả cho bà số tiền mua vật tư nông nghiệp là 63.210.000 đồng. Việc mua bán vật tư nông nghiệp của bà H với ông R, bà A là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật. Khi mua bán xong, giữa các bên có làm Bản cam kết trả nợ vào ngày 28/10/2017 có ông R và bà A ký tên. Bên cạnh đó ông R và bà A cùng thống nhất còn nợ bà Võ Thị H số tiền trên nên yêu cầu của bà H là có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Về lãi: Bà H yêu cầu ông R và bà A trả lãi là 14.000.000 đồng, ông R và bà A thống nhất số tiền lãi mà bà H yêu cầu, nhưng không đồng ý trả do hoàn cảnh gia đình khó khăn. Xét Bản cam kết trả nợ vào ngày 28/10/2017 có nội dung thỏa thuận về lãi là 2%, bà H yêu cầu lãi suất 1,66% là phù hợp. Bên cạnh đó, ông R và bà H thống nhất còn nợ tiền lãi, đối với số tiền 63.210.000 đồng, là 14.000.000 đồng. Do đó bà H yêu cầu ông R và bà A liên đới trả cho bà số tiền lãi là 14.000.000 đồng là có cơ sở và phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án thì ông R và bà A phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3, Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 385, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Võ Thị H – Đại diện Hộ kinh doanh T.

Buộc ông Lê Văn R và bà Nguyễn Thị A có trách nhiệm liên đới trả cho bà Võ Thị H - đại diện hộ kinh doanh T số tiền là 63.210.000 đồng và tiền lãi là

14.000.000 đồng. Tổng cộng tiền vật tư nông nghiệp và lãi là 77.210.000 đồng. (Bảy mươi bảy triệu hai trăm mười nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Ông Lê Văn R và bà Nguyễn Thị A phải chịu 3.860.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Võ Thị H không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền 1.570.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000580 ngày 13/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Ngọc Minh